



# 越南台灣商會聯合總會 投資經營勞工委員會



## 法規指南 LD-2302 Cẩm nang Pháp Luật

標題 受賄罪的形式處理  
Tiêu đề NHẬN HỐI LỘ BỊ XỬ LÝ HÌNH SỰ NHƯ THẾ NÀO?

編撰 律師 段晉達  
Người soạn Luật sư Đoàn Tấn Đạt

涉及範圍 越南刑事法；受賄；受賄罪的主體；受賄罪的處罰；沒收財產  
Phạm vi Luật Hình sự VN; Nhận hối lộ; Chủ thể của tội nhận hối lộ; Mức  
liên quan phạt của tội nhận hối lộ; Tịch thu tài sản

# NHẬN HỐI LỘ BỊ XỬ LÝ HÌNH SỰ NHƯ THẾ NÀO? 受賄罪的形式處理

## 1. Nhận hối lộ là gì?

### 受賄是什麼

Nhận hối lộ là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc trung gian nhận hoặc sẽ bắt kỳ lợi ích nào cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ. 受賄是指具有職位或職權者直接或間接為自己或其他人或組織收取利益以依據行賄者的利益或意願做或不做某件事情等行為。

(Điều 354 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

2017 年補充修改 2015 年刑事法第 354 條

## 2. Xử lý hình sự với hành vi nhận hối lộ

### 受賄罪的刑事處罰

#### Chủ thể của tội nhận hối lộ:

#### 受賄罪的主體

- Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức nhà nước.  
在國家機構或組織有職位或職權者。
- Người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước.  
在企業或非國家組織有職位或職權者。

# NHẬN HỐI LỘ BỊ XỬ LÝ HÌNH SỰ NHƯ THẾ NÀO? 受賄罪的形式處理

Mức hình phạt của tội nhận hối lộ:

受賄罪的處罰

• **Hình phạt chính:**

主刑：

- **Khung 1: Phạt tù từ 02 năm đến 07 năm**, nếu nhận hối lộ từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng; hoặc nhận hối lộ dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm về chức vụ, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; hoặc nhận hối lộ lợi ích phi vật chất.

**第 1 級：**如果收受 2,000,000 越盾至 100,000,000 越盾以下的賄款，可判處 2 年至 7 年有期徒刑；或收受 2,000,000 越盾以下的賄款，但已受過紀律處分但繼續犯罪，或已被判處與職務有關的罪行之一，尚未撤銷案底，而繼續犯罪；或為了非物質利益而收受賄款。

- **Khung 2: Phạt tù từ 07 năm đến 15 năm**, nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau: a) Có tổ chức; b) Lạm dụng chức vụ, quyền hạn. c) Của hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; d) Gây thiệt hại về tài sản từ 1.000.000.000 đến dưới 3.000.000.000 đồng; đ) Phạm tội 02 lần trở lên; e) Biết rõ của hối lộ là tài sản của Nhà nước; g) Đòi hối lộ, sách nhiễu hoặc dùng thủ đoạn xảo quyệt.

**第 2 級：**如果屬於下列情況之一的罪行，則判處 7 至 15 年有期徒刑：a) 有組織犯罪；b) 濫用職位或職權。c) 受賄的金錢、財產或其他物質利益價值在 100,000,000 越盾至 500,000,000 越盾以下；d) 造成 1,000,000,000 越盾以上至 3,000,000,000 越盾以下的財產損失；đ) 犯案兩次以上；e) 明確知道受賄的財產是國家財產；g) 索賄、騷擾或使用狡猾手段。

# NHẬN HỐI LỘ BỊ XỬ LÝ HÌNH SỰ NHƯ THẾ NÀO?

## 受賄罪的形式處理

- Khung 3: Phạt tù từ 15 năm đến 20 năm, nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Cửa hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng; b) Gây thiệt hại về tài sản từ 3.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng.

**第 3 級**：如果屬於下列情況之一的罪行，則判處 15 年至 20 年有期徒刑：a) 受賄的金錢、財產或其他物質利益價值在 500,000,000 越盾至 1,000,000,000 越盾以下；b) 造成 3,000,000,000 越盾至 5,000,000,000 越盾以下的財產損失。

- **Khung 4: Phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình**, nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Cửa hối lộ là tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên; b) Gây thiệt hại về tài sản 5.000.000.000 đồng trở lên.

**第 4 級**：如果屬於下列情況之一的罪行，則判處終身監禁或死刑：a) 受賄的金錢、財產或其他物質利益價值在 1,000,000,000 越盾以上；b) 造成 5,000,000,000 越盾以上的財產損失。

Lưu ý:

備註

- Người phạm tội bị kết án tử hình về tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã “chủ động nộp lại ít nhất 3/4 tài sản nhận hối lộ” và “hợp tác tích cực với cơ quan chức năng” trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn thì không bị thi hành án tử hình (điểm c Khoản 3 Điều 40 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).  
受賄被判處死刑者已『主動交出受賄財產的至少四分之三』，並『積極配合政府機關』調查、發現罪犯、或立大功則不予執行死刑。（2017年修改補充的 2015年刑法第40條第3款c點）。

# NHẬN HỐI LỘ BỊ XỬ LÝ HÌNH SỰ NHƯ THẾ NÀO? 受賄罪的形式處理

- “Chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ” bao gồm các trường hợp sau: (1) người phạm tội đã **tự mình nộp** lại ít nhất 3/4 tài sản nhận hối lộ sau khi phạm tội; hoặc (2) người phạm tội sau khi phạm tội đã tác động để **người thân** (như cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em, những người thân khác) **nộp lại** ít nhất 3/4 tài sản mà mình nhận hối lộ. (Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP)

『主動交出貪污、受賄財產的至少四分之三』包括下列情況：（一）犯罪人犯罪後，親自交出受賄財產的至少四分之三（二）犯罪人犯罪後，勸說親屬（如父母、配偶、子女、兄弟姐妹、其他親屬等）交還受賄財物的至少四分之三。（03/2020/NQ-HĐTP 號決議第7條第2條）

**Hình phạt bổ sung:** Bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

**附加刑:** 禁止擔任某些職位 1 至 5 年，可能罰款 30,000,000 越盾至 100,000,000 越盾，沒收部分或全部財產。

**Lưu ý:** Tịch thu tài sản chỉ được áp dụng đối với tài sản thuộc sở hữu của người bị kết án.

**備註:** 沒收財產僅適用屬於犯罪人的財產。



## 聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



[www.everwin-group.com](http://www.everwin-group.com)

越南台灣商會聯合總會

投資經營勞工委員會 孔祥平主委

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ [marketing@everwin-group.com](mailto:marketing@everwin-group.com)